

Số: 1508/BC-STP

Điện Biên, ngày 27 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2005/SLĐTBXH-BTX H ngày 22/8/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Sự cần thiết: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết, nhằm điều chỉnh, bổ sung chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cho các đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng mức chuẩn trợ giúp xã hội mới kịp thời theo quy định của Chính phủ;

- Về thẩm quyền: Đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2. Tên gọi; phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

2.1. Tên gọi của dự thảo Nghị quyết: phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa như sau để bảo đảm tính chính xác và phù hợp với quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên (*sau đây gọi tắt là đối tượng khó khăn khác*).

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của *Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.*”

b) Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 đề nghị sửa như sau để tránh trùng lặp nội dung và bảo đảm đầy đủ, chính xác đối tượng áp dụng của văn bản:

“a) Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau:

Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với *người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS;*

Cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với *người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS;*

Cha hoặc mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với *người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS* và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 5 *Điều 5* Nghị định số 20/2021/NĐ-CP (người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi là vợ, chồng, con của người cao tuổi).”

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

Khoản 1 Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa như sau để nội dung được đầy đủ, chính xác: “Mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này tại cộng đồng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP nhân với hệ số được quy định như sau:” thành “Mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này tại cộng đồng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 k khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP” tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 thành “mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP”.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

Tại Mục VII Những vấn đề cần xin ý kiến, nội dung xin ý kiến về hình thức văn bản, đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội bỏ nội dung này vì hình thức văn bản đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Nghị quyết số 140/NQ-TTHĐND ngày 31/7/2024 chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng về cơ bản bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

Tại điểm a khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị không sử dụng ký hiệu khác (dấu gạch đầu dòng) để thể hiện các ý trong điểm để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; thứ tự điểm “e” khoản 1 Điều 2 đề nghị sửa thành điểm “đ”, sau số thứ tự “Điều 6” đề nghị sửa dấu “:” thành dấu “.” để phù hợp với quy định tại điểm c, điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP); rà soát, sửa cụm từ “khoản 1 Điều này” tại khoản 1 Điều 3 thành “khoản này” để bảo đảm tính chính xác.

5. Kết luận

Sở Tư pháp đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung Sở Tư pháp đã có ý kiến tại báo cáo thẩm định này. Sau khi tiếp thu, chỉnh sửa, dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên đủ điều kiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; kính gửi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu và hoàn thiện dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để bc);
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- GD, PGD Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKTVB.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Quế